

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A LƯỚI
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HS-ST

Ngày: 16/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Lệ Thủy

2. Ông Trần Viết Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Việt Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Thanh Hùng G, (tên gọi khác: Linh M); Giới tính: Nam; sinh ngày 21/12/2007, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Số định danh cá nhân: 046207007480; Nơi đăng ký HKTT: Xã V, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Pa Cô; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Lê Thanh B, sinh năm: 1980 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1987; Vợ, con: Chưa có. Gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Theo lý lịch và danh, chỉ bản và nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, có 1 tiền sự. Ngày 18/07/2023 Công an xã V, huyện A đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 74/QĐ-XPHC đối với Lê Thanh Hùng G do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 20/7/2020 Lê Thanh Hùng G bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 75/QĐ-UBND của UBND Xã V, huyện A. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2023 cho đến nay, bị cáo mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh Hùng G: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Thanh Hùng G:*

+ Bà Hồ Thị Th1, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Z, xã T, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn AL, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần ma túy để sử dụng nên khoảng 14 giờ 00 phút ngày 28/12/2023, Lê Thanh Hùng G mượn xe mô tô Honda, loại xe Air Blade mang BKS 75L1-125.93 của anh Nguyễn Văn T, trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn AL, huyện A, đi từ thị trấn AL, huyện A đến khu vực cầu A Luông thuộc địa bàn xã A, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị để tìm mua ma túy mục đích sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, G đến nơi và gặp người đàn ông tên “L” (không rõ nhân thân, lai lịch) và nói với người đàn ông này: “Bán cho 300.000 đồng ma túy”, người này cầm tiền G đưa và lấy từ trong người ra đưa cho G 06 (sáu) viên ma túy màu đỏ bên ngoài bọc bằng nilong màu xanh. Sau đó G lấy 01 viên ma túy ra để sử dụng cùng với L ở khu vực dưới chân cầu A Luông, 05 viên ma túy còn lại G cất vào trong túi quần sau bên trái đang mặc trên người để đem về nhà sử dụng dần, rồi G điều khiển xe mô tô mang BKS 75L1-125.93 trở về huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi G đi đến Km 320+700 đường Hồ Chí Minh đoạn đèo Pê Ke thuộc địa phận thôn K, xã V, huyện A thì bị Công an huyện A Lưới phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trên người G 05 viên ma túy màu đỏ, bọc trong nilong màu xanh ở túi quần sau bên trái đang mặc trên người.

Tại bản Kết luận giám định số: 813/KL-KTHS ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: 05 (năm) viên nén màu đỏ thu giữ trên người Lê Thanh Hùng G có tổng khối lượng là 0,5024g (không phải năm không hai bốn gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

***Vật chứng vụ án:**

- 0,3024g (Không phải ba không hai bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine, còn lại sau giám định và các vật liệu dùng để bao gói, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện A Lưới.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu bạc đen trắng, mang BKS 75L1-125.93, số khung RLHJF6310KZ054150, số máy: JF63E2677883, đã qua sử dụng; Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản đầy đủ cho chủ sở hữu bà Lê Thị H là mẹ đẻ của Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSAL ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Lê Thanh Hùng G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thanh Hùng G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- *Về hình phạt*: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Thanh Hùng G từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- *Về hình phạt bổ sung*: Không.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy: 0,3024g (Không phải ba không hai bốn gam) là ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và các vật liệu dùng để bao gói.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự do bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo quy định tại Thông tư số 19/2021/TT-BLĐTBXH 15/12/2021 quy định Danh mục vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn); đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự cho bị cáo Lê Thanh Hùng G.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo nhất trí tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Lê Thanh Hùng G và đề nghị áp dụng mức hình phạt cho bị cáo Lê Thanh Hùng G 12 tháng tù.

Lời nói sau cùng, bị cáo công nhận hành vi phạm tội của mình như lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc xác minh, thu thập vật chứng đúng trình tự, khách quan. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình điều tra đã thu thập lời khai của những người này, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Bị cáo và những người tham gia tố tụng hôm nay đề nghị tiếp tục xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Các chứng cứ xác định có tội: Lời nhận tội của bị cáo Lê Thanh Hùng G tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát có trong hồ sơ; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các vật chứng thu giữ đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 28/12/2023, bị cáo Lê Thanh Hùng G có hành vi tàng trữ trái phép 05 viên ma túy màu đỏ, có khối lượng 0,5024g (không phải năm không hai bốn gam), loại Methamphetamine, cất giấu trong túi quần sau bên trái đang mặc trên người với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện A Lưới phát hiện bắt quả tang, tại Km 320+700 đường Hồ Chí Minh đoạn qua đèo Pê Ke thuộc địa phận thôn K, Xã V, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo Lê Thanh Hùng G đã thực hiện hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là cất giấu 05 viên ma túy màu đỏ, có khối lượng 0,5024g (không phải năm không hai bốn gam), loại Methamphetamine, với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo G là coi thường pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan, phát sinh các tệ nạn ma túy và các tệ nạn khác nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự, an ninh tại địa phương, mà toàn dân chúng ta đang đấu tranh trong giai đoạn hiện nay nên cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới truy tố bị cáo Lê Thanh Hùng G là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thanh Hùng G được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Lê Thanh Hùng G không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo G tại thời điểm phạm tội, là tuổi chưa thành niên nên áp dụng thêm điều luật về nguyên tắc xử lý người

chưa thành niên phạm tội đã quy định tại Điều 90, 91, 98 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích và nhận định trên, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo G để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung, trở thành công dân tốt cho xã hội.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh Hùng G 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, là có cơ sở, đúng pháp luật, cần được chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị và đề nghị hình phạt bị cáo Lê Thanh Hùng G 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hội đồng xét xử nhận thấy, người bào chữa cho bị cáo đề nghị mức hình phạt cho bị cáo là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Đối với đối tượng tên L là người đã bán ma túy cho bị cáo G thì bị cáo không biết rõ lai lịch, nhân thân cụ thể, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác minh được người này là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý, mở rộng vụ án nên không xem xét.

[9] Đối với Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra đã xác minh, làm rõ khi bị cáo mượn xe mô tô BKS 75L1-125.93 thì anh T không biết G dùng làm phương tiện để đi mua ma túy nên không có cơ sở để xử lý hình sự nên không xem xét.

[10] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo G dưới 18 tuổi theo khoản 6 Điều 91 của Bộ luật Hình sự.

[11] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 0,3024 gam là ma túy, loại Methamphetamine, còn lại sau giám định và các vật liệu dùng để bao gói.

[12] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 14, 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Theo quy định của pháp luật thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng xét thấy bị cáo có đơn xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, là có căn cứ, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, 91, 98 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh Hùng G (tên gọi khác: Linh M), phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh Hùng G (tên gọi khác: Linh M), 1 năm 6 tháng (Một năm sáu tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28 tháng 12 năm 2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 0,3024 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và các vật liệu dùng để bao gói.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 14, 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xét thấy bị cáo có đơn xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận

- Bị cáo, Người CQLNVLQ.
- Người bào chữa;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh TT- Huế;
- VKSND huyện A Lưới
- Công an huyện A Lưới ;
- Sở Tư pháp tỉnh TT- Huế;
- CCTHADS huyện A Lưới;
- THA-HS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Nhân

